

Số: /QĐ-BQLVQGPB

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ chi tiết vốn Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2025 của Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình

### GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ VƯỜN QUỐC GIA PHƯỚC BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc Hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư 21/2023/TT-BTC ngày 14/4/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 96/2023/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể, các hội đặc thù và các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-BQLVQGPB ngày 31/12/2024 của Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2025 cho Văn phòng Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tổng hợp Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân bổ chi tiết 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng chẵn) nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững

năm 2025 của Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình đã giao tại Quyết định 727/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Thực hiện nhiệm vụ chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Giao Phòng Kế hoạch – Tổng hợp phối hợp với Phòng Khoa học và Bảo tồn thiên nhiên có trách nhiệm tham mưu, quản lý, thực hiện nội dung công việc nêu tại Điều 1 đúng mục đích, chế độ và thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà) trưởng, phó các phòng ban thuộc Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo BQLVQGPB;
- Lưu: VT, KHTH.VT

**GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Lộc**

**Đơn vị: Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình**

**DỰ TOÁN**

**Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BQLVQGPB ngày / /2025 của Ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình)*

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Diện tích thực hiện (ha)</b>	<b>Mức trả (đồng/ha/năm)</b>	<b>Số tháng chi trả</b>	<b>Thành tiền (VNĐ)</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng</b>	<b>2.700</b>			<b>1.620.000.000</b>	
-	Cộng đồng nhận khoán thôn Bạc Rây I	800,00	600.000	12	480.000.000	Điểm a Khoản 3 Điều 19 Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ; Điểm a khoản 9 Điều 3 Nghị Quyết 24/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 của HĐND tỉnh Ninh Thuận
-	Cộng đồng nhận khoán thôn Hành Rạc I	500,00	600.000	12	300.000.000	
-	Cộng đồng nhận khoán thôn Bồ Lang	800,00	600.000	12	480.000.000	
-	Cộng đồng nhận khoán thôn Gia É	600,00	600.000	12	360.000.000	
<b>2</b>	<b>Kinh phí nghiệm thu, kiểm tra, giám sát (7%)</b>				<b>113.400.000</b>	Điểm b Khoản 3 Điều 19 Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ

-	Văn phòng phẩm phục vụ công tác kiểm tra, nghiệm thu	Quý	1.500.000	4	6.000.000	
-	Chi phí nghiệm thu giao khoán bảo vệ rừng 4 quý/4 cộng đồng: -Thuê người dân địa phương: (7 người x 250.000đ/người/ngày+100.000 đ/người/đêm) x 16 đợt (2 ngày; 1 đêm) = 67.200.000 đồng. - Hỗ trợ cán bộ phụ trách địa bàn: ( 1 người x 120.000 đ/người/ngày + 80.000 đ/người/đêm) x 16 đợt (2 ngày; 1 đêm) = 5.120.000 đồng.				72.320.000	Thuê người dân đi về trong ngày: 250.000 đồng/người/ngày; Ở lại qua đêm: 100.000 đồng/người/đêm; Hỗ trợ cán bộ phụ trách địa bàn đi về trong ngày: 120.000 đồng/người/ngày; Ở lại qua đêm: 80.000 đồng/người/đêm (Thuê người dân theo giá thực tế tại địa phương; Hỗ trợ cán bộ địa bàn theo chế độ công tác phí QĐ 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017)
-	Hỗ trợ tiền xăng xe máy đi nghiệm thu	16 đợt/4quý	500.000	16	9.000.000	Mỗi đợt 4 xe máy
-	Sửa chữa thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng				20.000.000	Máy định vị, máy vi tính, máy phô tô, thiết bị bay chuyên dùng...

-	Chi phí đi công tác	Năm			6.080.000	Đi họp theo giấy mời, rút tiền giao khoản 4 quý
<b>3</b>	<b>Hỗ trợ tham gia truy quét, tuần tra bảo vệ rừng</b>				<b>87.900.000</b>	
-	Chi hỗ trợ tiền công tuần tra, truy quét	Đợt	10	7.200.000	72.000.000	Điền a khoản 3 Điều 5 Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ
-	Chi hỗ trợ tiền nhiên liệu tuần tra, truy quét	Đợt	10	500.000	5.000.000	
-	Chi tiền nhiên liệu xe ô tô đi kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng các vùng giáp ranh	Năm			10.900.000	<i>Định mức nhiên liệu theo Km thực tế và đơn giá nhiên liệu tại thời điểm đi công tác</i>
<b>4</b>	<b>Sửa chữa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng</b>				<b>30.000.000</b>	
-	Chi sửa chữa xe ô tô, mô tô, máy phát cỏ....				30.000.000	<i>Theo khoản 3, điều 5, Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024</i>
<b>5</b>	<b>Chi hỗ trợ đào tạo nâng cao nhận thức cộng đồng, tuyên truyền</b>				<b>49.800.000</b>	
	Hỗ trợ đào tạo, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ rừng và tuyên truyền giáo dục pháp luật trong cộng	6 thôn		8.300.000	49.800.000	<i>Theo Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh</i>

	<p>đồng dân cư.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự kiến 80 người/thôn</li> <li>- Chi giải khác giữa giờ: 15.000 đ/người/buổi</li> <li>- Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trả lương: 80.000 đ/người</li> <li>- Tiền băng rôn: 300.000 đ/cái</li> <li>- Hỗ trợ tiền điện và dọn vệ sinh sau buổi tuyên truyền: 400.000 đ/thôn</li> </ul>					Ninh Thuận
6	<b>Chi hoạt động mang tính chất chuyên ngành khác</b>				<b>98.900.000</b>	
	Theo dõi, giám sát đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng				98.900.000	Điều 25 Nghị định 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ; Điều 17 Thông tư 22/2024/TT-BNNPTNT ngày 11/12/2024
	<b>Tổng cộng</b>				<b>2.000.000.000</b>	